

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23-7-2021
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Ngô Văn Bê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2021/TLST-HNGĐ ngày 29/3/2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 30/6/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang

2. Bị đơn: Anh Phùng Văn Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Hiện đang lao động ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ cụ thể).

Địa chỉ cuối cùng của anh Phùng Văn Đ ở Việt Nam: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/2/2021 và bản tự khai ngày 29/3/2021,

nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phùng Văn Đ kết hôn ngày 17/11/2011. Trước khi kết hôn hai bên có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã L. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống với nhau tại thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hòa hợp, hạnh phúc. Từ tháng 7/2020 vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do từ ngày 25/10/2018 chồng chị đi lao động tại Hàn Quốc, vợ chồng thường xuyên cãi vã mâu thuẫn. Chị đã cố gắng nhường nhịn để xây dựng gia đình nhưng không có kết quả. Đến nay vợ chồng chị chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và kinh tế. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân ngày càng trầm trọng, không thể kéo dài. Chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng Văn Đ.

- Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là cháu Phùng Minh Q, sinh ngày 14/9/2012 và cháu Phùng Minh Đ, sinh ngày 02/11/2014. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/1 con chung/1 tháng đến khi cả hai con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản, công nợ: Không có, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Y còn trình bày: Hiện anh Đ đang lao động tại Hàn Quốc nhưng không rõ địa chỉ cụ thể (Địa chỉ cuối cùng của anh Đ ở Việt Nam: thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang) nhưng chị không có tài liệu chứng minh anh Đ đang ở Hàn Quốc. Chị được biết anh Đ vẫn thường xuyên liên lạc với bố mẹ anh Đ là ông Phùng Văn T và bà Vũ Thị D; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Vì lý do công việc nên chị không thể tham gia được các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử của Tòa án được, nên chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử của Tòa án.

Bị đơn anh Phùng Văn Đ không có bản tự khai.

Ngày 08/4/2021 và ngày 04/5/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã lập biên bản làm việc với mẹ đẻ của anh Đ là bà Vũ Thị D, trú tại: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang để giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu bà D thông báo cho anh Đ biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Phùng Văn Đ; yêu cầu anh Đ gửi quan điểm về cho Tòa án; yêu cầu bà D cung cấp địa chỉ cụ thể của anh Đ ở Hàn Quốc. Tuy nhiên, qua hai lần yêu cầu cung cấp nhưng bà D vẫn giữ nguyên quan điểm là anh Đ ở Hàn Quốc, vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình bà nhưng bà không cung cấp địa chỉ cụ thể của anh Đ ở Hàn Quốc cho Tòa án vì bà không biết, đồng thời bà từ chối thực hiện theo yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh Đ biết để anh Đ gửi quan điểm về. Kể từ đó đến nay Tòa án cũng không nhận được bất kỳ

lời khai nào của anh Đ gửi về. Tại biên bản làm việc ngày 08/4/2021, bà Vũ Thị D có cho biết đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Y thì anh Đ đồng ý ly hôn. Đối với yêu cầu giải quyết về con chung thì anh Đ đồng ý với yêu cầu của chị Y.

Tại bản tự khai cháu Phùng Minh Q trình bày: Cháu có bố là Phùng Văn Đ và mẹ là Nguyễn Thị Y, cháu đang học lớp 3B Trường tiểu học Đại Lâm. Hiện cháu đang ở với mẹ. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng xin được ở cùng mẹ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Phùng Văn Đ vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, thông qua đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Y, biên bản làm việc với mẹ đẻ của anh Đ là bà Vũ Thị D và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử.

Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y có đơn xin xét xử vắng mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Phùng Văn Đ không có địa chỉ cụ thể ở nước ngoài Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng đối với anh Đ; Căn cứ vào quy định của pháp luật xét xử vắng mặt anh Đ là đúng.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y. Xử cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Phùng Văn Đ.

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Y là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phùng Minh Q, sinh ngày 14/9/2012 và Phùng Minh Đ, sinh ngày 02/11/2014. Anh Phùng Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị Y, mức cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/01tháng/01 con, kể từ khi xét xử sơ thẩm xong vụ án đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Phùng Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này

Chị Nguyễn Thị Y phải chịu án 300.000 đồng phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Phùng Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Y.

Đối với bị đơn anh Phùng Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tiến hành làm việc với mẹ đẻ của anh Phùng Văn Đ là bà Vũ Thị D để giao thông báo thụ lý vụ án; yêu cầu bà D thông báo cho anh Đ biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Phùng Văn Đ; yêu cầu anh Đ gửi quan điểm về cho Tòa án; Yêu cầu bà D cung cấp địa chỉ cụ thể của anh Đ ở Hàn Quốc. Bà D trình bày anh Đ vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình. Tuy nhiên, Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà bà D vẫn không chịu cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn anh Phùng Văn Đ cho Tòa án cũng như không chịu thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh Đ biết. Nhận thấy đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Đ. Vì vậy căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn anh Phùng Văn Đ.

[2]. Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Y là nguyên đơn có đơn xin ly hôn anh Phùng Văn Đ, anh Đ hiện đang lao động tại Hàn Quốc nhưng không rõ địa chỉ. Theo Công văn số 5411/QLXNC-P5 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh ngày 12/3/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an, thì anh Phùng Văn Đ đã xuất cảnh ngày 25/10/2018 chưa có thông tin nhập cảnh; địa chỉ cuối cùng của anh Đ ở Việt Nam: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh Đ kết hôn ngày 17/11/2011 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lan Mẫu, tỉnh Bắc Giang. Theo chị Y trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống với nhau tại thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hòa hợp, hạnh phúc. Từ tháng 7/2020 vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do từ ngày 25/10/2018 chồng chị đi lao động tại Hàn Quốc, vợ chồng thường xuyên cãi vã mâu thuẫn. Chị đã cố gắng nhường nhịn để xây dựng gia đình nhưng không có kết quả. Đến nay vợ chồng chị chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và kinh tế. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân ngày càng trầm trọng, không thể kéo dài. Chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng Văn Đ.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Y với anh Phùng Văn Đ. Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn chị Y và anh Đ chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, năm 2018 anh Đ đi nước ngoài lao động thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh chị Y đã cố gắng nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng đã

chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và kinh tế, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa chị Y và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Y. Cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Phùng Văn Đ.

[4]. Về nuôi con chung: Chị Y, anh Đ có hai con chung là cháu Phùng Minh Q, sinh ngày 14/9/2012 và cháu Phùng Minh Đ, sinh ngày 02/11/2014. Sau khi ly hôn chị Y có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi hai con là 1.500.000 đồng/1 con chung/1 tháng đến khi cả hai con chung đủ 18 tuổi.

[4.1]. Xét yêu cầu xin được nuôi con chung của chị Y Hội đồng xét xử thấy. Hiện nay anh Đ đang ở nước ngoài, không thể để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Từ khi anh Đ đi lao động nước ngoài hai con chung vẫn do chị Y là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Các cháu phát triển, khỏe mạnh bình thường. Nay vợ chồng ly hôn chị Y có nguyện vọng được nuôi con chung là có căn cứ và phù hợp điều kiện thực tế. Mặt khác, cháu Phùng Minh Q sinh ngày 14/9/2012 trên 7 tuổi có nguyện vọng được ở cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn. Do vậy, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận đề nghị của chị Y. Giao hai con chung là Phùng Minh Q, sinh ngày 14/9/2012 và Phùng Minh Đ, sinh ngày 02/11/2014 cho chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo quyền và lợi ích con chung cũng như nguyện vọng của con chung.

[4.2]. Xét yêu cầu về mức cấp dưỡng nuôi hai con chung của chị Y. Hội đồng xét xử thấy: Nghĩa vụ nuôi con chung là thuộc về cha mẹ, anh Đ đang lao động nước ngoài có thu nhập, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình quy định: “cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Mặt khác, hiện nay các con chung của chị Y, anh Đ đang ở độ tuổi đi học, để các con được học tập và phát triển bình thường thì yêu cầu của chị Y buộc anh Đ cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/01 tháng/01 con là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật. Nên căn cứ khoản 2 Điều 82, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân gia đình. Buộc anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị Y, mức cấp dưỡng đối với mỗi con chung là 1.500.000 đồng/01 tháng/01 con, kể từ khi xét xử sơ thẩm tháng 7/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật, là phù hợp để đảm bảo quyền lợi mọi mặt đối với các con chung của chị Y và anh Đ.

Anh Phùng Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này

[5]. Về tài sản, công nợ: Chị Y xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Y đã nộp đủ án phí.

Anh Phùng Văn Đ phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, điều 117 và khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân gia đình, khoản 1 Điều 37, Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Y.

1.Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Phùng Văn Đ

2.Về nuôi con chung: Giao chị Nguyễn Thị Y là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phùng Minh Q, sinh ngày 14/9/2012 và Phùng Minh Đ, sinh ngày 02/11/2014. Anh Phùng Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị Nguyễn Thị Y, với mức cấp dưỡng mỗi con chung là 1.500.000đ/01con/01tháng, kể từ khi xét xử sơ thẩm tháng 7/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Phùng Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000916 ngày 29/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Y đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Anh Phùng Văn Đ phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị Y vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Anh Phùng Văn Đ hiện đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ nhận được tổng đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã L, huyện L;
- Các đương sự;
- Công TTĐT Tòa án nhân dân;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Thu Hiền

